

Số: 665 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành giao thông vận tải trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 226/TTr-SNV ngày 25 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm số 01/ĐA-SGTVT ngày 15/3/2024 của Sở Giao thông vận tải, gồm 47 vị trí việc làm, cụ thể:

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí;
- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 19 vị trí;
- Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 17 vị trí;
- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí.

(có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải tổ chức triển khai, thực hiện Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt đúng theo quy định, bảo đảm cân đối với tổng số biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bảng mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính của Sở Sở Giao thông vận tải.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP; PNC;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng



PHỤ LỤC
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên vị trí việc làm	Mã VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí				
1	Giám đốc Sở	SGTVT-LĐQL-01			
2	Phó Giám đốc Sở	SGTVT -LDQL-02			
3	Chánh Văn phòng	SGTVT -LDQL-03		Văn phòng Sở	
4	Chánh Thanh tra	SGTVT -LDQL-04		Thanh tra Sở	
5	Trưởng phòng thuộc Sở	SGTVT -LDQL-05		Các phòng chuyên môn thuộc sở	
6	Phó Chánh Văn phòng	SGTVT -LDQL-06		Văn phòng Sở	
7	Phó Chánh Thanh tra	SGTVT -LDQL-07		Thanh tra Sở	
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	SGTVT -LDQL-08		Các phòng chuyên môn thuộc Sở	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 19 vị trí				
1	Chuyên viên chính về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	SGTVT -NVCN-01	Chuyên viên chính	Phòng Kế hoạch-Tài chính- Quản lý hạ tầng giao thông	
2	Chuyên viên về kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	SGTVT -NVCN-02	Chuyên viên		

TT	Tên vị trí việc làm	Mã VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú	
3	Chuyên viên chính về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	SGTVT -NVCN-03	Chuyên viên chính	Phòng Kế hoạch-Tài chính- Quản lý hạ tầng giao thông		
4	Chuyên viên về an ninh, an toàn giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	SGTVT -NVCN-04	Chuyên viên			
5	Chuyên viên chính về quản lý đầu tư theo phương thức đối tác công -tư	SGTVT -NVCN-05	Chuyên viên chính			
6	Chuyên viên về quản lý đầu tư theo phương thức đối tác công -tư	SGTVT -NVCN-06	Chuyên viên			
7	Chuyên viên chính về quản lý vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	SGTVT -NVCN-07	Chuyên viên chính		Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái	
8	Chuyên viên về quản lý vận tải (đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không)	SGTVT -NVCN-08	Chuyên viên			
9	Chuyên viên chính về quản lý đăng kiểm (tàu biển và công trình biển, phương tiện thủy nội địa, đường sắt, chất	SGTVT -NVCN-09	Chuyên viên chính			

TT	Tên vị trí việc làm	Mã VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	lượng và kiểm định xe cơ giới)			Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái	
10	Chuyên viên về quản lý đăng kiểm (tàu biển và công trình thủy nội địa, đường sắt, chất lượng và kiểm định xe cơ giới)	SGTVT -NVCN-10	Chuyên viên		
11	Chuyên viên chính về quản lý phương tiện và người lái	SGTVT -NVCN-11	Chuyên viên chính		
12	Chuyên viên về quản lý phương tiện và người lái	SGTVT -NVCN-12	Chuyên viên		
13	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	SGTVT -NVCN-13	Thanh tra viên chính	Thanh tra Sở	
14	Thanh tra viên về công tác thanh tra	SGTVT -NVCN-14	Thanh tra viên		
15	Thanh tra viên về tiếp công dân và xử lý đơn	SGTVT -NVCN-15	Thanh tra viên		
16	Thanh tra viên chính về giải quyết khiếu nại, tố cáo	SGTVT - NVCN-16	Thanh tra viên chính		
17	Thanh tra viên về giải quyết khiếu nại, tố cáo	SGTVT - NVCN-17	Thanh tra viên		
18	Thanh tra viên chính về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	SGTVT - NVCN -18	Thanh tra viên chính		
19	Thanh tra viên về phòng, chống tham	SGTVT - NVCN -19	Thanh tra viên		

TT	Tên vị trí việc làm	Mã VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	những, tiêu cực				
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 17 vị trí				
1	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	SGTVT -NVCMD-01	Chuyên viên	Văn phòng Sở	
2	Chuyên viên về cải cách hành chính	SGTVT -NVCMD-02	Chuyên viên		
3	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	SGTVT -NVCMD-03	Chuyên viên		
4	Chuyên viên về Pháp chế	SGTVT -NVCMD-04	Chuyên viên		
5	Chuyên viên chính về tổng hợp	SGTVT -NVCMD-05	Chuyên viên chính		
6	Chuyên viên về tổng hợp	SGTVT -NVCMD-06	Chuyên viên		
7	Chuyên viên chính về hành chính - văn phòng	SGTVT -NVCMD-07	Chuyên viên chính		
8	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	SGTVT -NVCMD-08	Chuyên viên		
9	Chuyên viên về quản trị công sở	SGTVT -NVCMD-09	Chuyên viên		
10	Chuyên viên về công nghệ thông tin	SGTVT -NVCMD-10	Chuyên viên		
11	Văn thư viên	SGTVT -NVCMD-11	Chuyên viên		
12	Chuyên viên về lưu trữ	SGTVT -NVCMD-12	Chuyên viên		
13	Chuyên viên về Thủ quỹ	SGTVT -NVCMD-13	Chuyên viên		
14	Chuyên viên về thống kê	SGTVT -NVCMD-14	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch-Tài chính- Quản lý hạ tầng	
15	Kế toán trưởng	SGTVT -NVCMD-15	Kế toán viên		

TT	Tên vị trí việc làm	Mã VTVL	Ngạch công chức tương ứng	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			chính	giao thông	
16	Kế toán viên	SGTVT -NVCMD-16	Kế toán viên		
17	Chuyên viên về tài chính	SGTVT -NVCMD-17	Chuyên viên		
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí				
1	Nhân viên phục vụ	SGTVT -HTPV-01	Nhân viên	Văn phòng Sở; Thanh tra Sở	HĐLĐ
2	Nhân viên Lái xe	SGTVT -HTPV-02	Nhân viên		HĐLĐ
3	Nhân viên Bảo vệ	SGTVT -HTPV-03	Nhân viên		HĐLĐ
Tổng số: 47 VTVL					